|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2016/NQ-HĐND | *Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2016* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng huyện Nghi Xuân và huyện Đức Thọ đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020**

# HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

**KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;*

*Xét Tờ trình số ……/TTr-UBND ngày …. của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị thông qua một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng huyện   
Nghi Xuân và huyện Đức Thọ đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số /BC-STP ngày …/12/2016; Báo cáo thẩm tra số ……/HĐND-KTNS ngày ……… của Ban kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

# QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quy định một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng huyện Nghi Xuân và huyện Đức Thọ đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, với các nội dung sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ cho huyện Nghi Xuân và huyện Đức Thọ xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Đối tượng áp dụng:

Các huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Mục đích: Tạo nguồn lực để huyện Nghi Xuân và huyện Đức Thọ đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

4. Một số cơ chế, chính sách hỗ trợ:

a) Tiền sử dụng đất:

- Thu từ Đề án Phát triển quỹ đất:

+ Đối với cơ quan cấp tỉnh làm chủ đầu tư: Sau khi trừ chi phí đầu tư, ngân sách tỉnh 60%, ngân sách huyện 40%;

+ Thu từ quỹ đất thuộc đề án quỹ phát triển đất do huyện làm chủ đầu tư: Sau khi trừ chi phí đầu tư, ngân sách huyện 100%.

- Thu từ quỹ đất thuộc khu tái định cư các dự án do cấp tỉnh, trung ương làm chủ đầu tư: Ngân sách huyện 100%.

- Thu từ quỹ đất giao cho các nhà đầu tư để thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn huyện: Ngân sách huyện 100%.

- Thu từ quỹ đất quy hoạch cấp đất ở khác:

+ Phát sinh trên địa bàn xã: Ngân sách huyện 20%, ngân sách xã 80%;

+ Phát sinh trên địa bàn thị trấn: Ngân sách huyện 50%, ngân sách thị trấn 50%.

b) Nguồn thu từ tiền cho thuê đất, mặt nước của các tổ chức kinh tế sử dụng vào mục đích kinh doanh phát sinh trên địa bàn xã: Ngân sách xã 100%.

c) Riêng huyện Nghi Xuân: Hỗ trợ lại 100% tiền đấu giá các lô đất còn lại tại các khu tái định cư sau khi đã thực hiện xong việc tái định cư cho các hộ dân phải di dời của các dự án: Xuân An, Xuân Thành.

d) Hỗ trợ lại 100% số vượt thu tiền sử dụng đất phần ngân sách tỉnh hưởng so với kế hoạch tỉnh giao hàng năm phát sinh trên địa bàn huyện.

e) Được sử dụng, tận dụng đất, cát, sỏi tại các bãi vật liệu (ngoài các khu vực có quy định riêng), cải tạo vườn đồi để thực hiện các tiêu chí trên địa bàn huyện.

f) Được ưu tiên phân bổ phần kinh phí nông thôn mới Trung ương thưởng chung cho tỉnh.

g) Được ưu tiên phân bổ vốn trong điều hành ngân sách hàng năm đối với tất cả các nguồn vốn có thể điều hành linh hoạt (vốn vay tín dụng ưu đãi, quỹ đầu tư phát triển, quỹ bão trì đường bộ,…).

h) Thưởng sau khi được công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới từ nguồn vốn trực tiếp thực hiện Chương trình: 10 tỷ đồng.

5. Quản lý và sử dụng nguồn thu:

a) Đối với nguồn thu từ đất, sau khi trừ chi phí đầu tư, thực hiện hỗ trợ lại cho ngân sách huyện theo tỷ lệ quy định tại Nghị quyết này.

b) Nguồn thu được hình thành từ các cơ chế, chính sách này được sử dụng cho các nội dung liên quan đến thực hiện huyện nông thôn mới, cụ thể   
như sau:

- Chi cho công tác quy hoạch;

- Chi đầu tư công trình xây dựng cơ bản thực hiện các tiêu chí nông thôn mới (triển khai xây dựng các công trình xây dựng cơ bản phải đảm bảo theo quy định của Luật đầu tư công và cơ chế thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; không được khởi công trình khi chưa xác định rõ nguồn vốn thực hiện đảm bảo);

- Chi phát triển sản xuất và các nội dung liên quan đến các tiêu chí xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới (đối với nguồn thu từ tiền sử dụng đất thực hiện theo quy định hiện hành).

c) Các khoản chi tại Khoản 3.2 được thanh, quyết toán theo chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước, cơ chế thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và được tổng hợp chung vào quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định.

**Điều 2.** Điều khoản thi hành.

1. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các nguồn thu giữa các cấp ngân sách quy định tại Nghị quyết này nếu khác với các Nghị Quyết khác của Hội đồng nhân dân tỉnh thì thực hiện theo Nghị Quyết này.

2. Thời gian thực hiện từ ngày 01/01/2017 đến khi huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nhưng không quá ngày 31/12/2020.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này tổ chức thực hiện;   
năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức rà soát, đánh giá khả năng thực hiện của các huyện, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét đưa ra khỏi danh sách và dừng thực hiện cơ chế, chính sách đối với huyện đăng ký nhưng không có khả năng đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2020, đồng thời bổ sung danh sách và cơ chế, chính sách cho huyện có khả thi đạt chuẩn huyện nông thôn mới đến năm 2020.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, Kỳ họp thứ ba thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;  - Ban công tác Đại biểu UBTVQH;  - Văn phòng Trung ương Đảng;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;  - Kiểm toán Nhà nước Khu vực II;  - Bộ Tư lệnh Quân Khu IV;  - Cục kiểm tra Văn bản - Bộ Tư­ pháp;  - Bộ Nông nghiệp và PTNT;  - Văn phòng Điều phối NTM TW;  - TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;  - Đại biểu Quốc hội Đoàn Hà Tĩnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - Các VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH, NTM;  - TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;  - Trung tâm T.Tin VP HĐND tỉnh;  - Trung tâm Công báo - Tin học VP UBND tỉnh;  - Trang thông tin điện tử tỉnh;  - Lưu: VT, DT. | **CHỦ TỊCH**  **Lê Đình Sơn** |